**Hoàn thiện hành lang pháp lý để phát huy vai trò, vị thế nhà giáo và vấn đề đặt ra đối với Luật Nhà giáo**

## Tiếp tục kế thừa, phát huy những thành quả đã đạt được trong công tác xây dựng pháp luật, nhất là tinh thần “lập pháp chủ động” từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Quốc hội khóa XV đã không ngừng nỗ lực, sáng tạo, có nhiều cải tiến, đổi mới thiết thực để hoàn thành chương trình lập pháp đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Với tinh thần đó, tại Nghị quyết số 129/2024/QH15 ngày 08/6/2024, Quốc hội đã điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, trong đó có việc bổ sung dự án Luật Nhà giáo.

Dự án Luật Nhà giáo chính thức được Quốc hội khóa XV bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024; dự kiến cho ý kiến lần đầu tại Kỳ họp thứ 8(1). Nội dung dự án luật tập trung vào 05 chính sách, bao gồm: (i) Định danh nhà giáo; (ii) Tiêu chuẩn và chức danh nhà giáo; (iii) Tuyển dụng, sử dụng và chế độ làm việc của nhà giáo; (iv) Đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ và tôn vinh nhà giáo; (v) Quản lý nhà nước về nhà giáo(2). Để thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về nhà giáo, nhất là quan điểm “phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu”, nhà giáo “giữ vai trò quyết định trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục”(3), một trong những kỳ vọng đặt ra cho Luật Nhà giáo là tạo hành lang pháp lý cho việc phát huy vai trò, vị thế nhà giáo; tạo điều kiện để nhà giáo yên tâm công tác, yêu nghề, tâm huyết và trách nhiệm với nghề, cống hiến hết mình cho sự nghiệp trồng người.

**Căn cứ xác định vai trò, vị thế nhà giáo trong Luật Nhà giáo Cơ sở chính trị**

Giáo dục và đào tạo là chìa khóa cho sự thành công của mỗi quốc gia. Người ta có thể dự báo được tương lai của một đất nước thông qua hệ thống giáo dục, cũng như có thể hình dung được chất lượng của một nền giáo dục thông qua chất lượng đội ngũ nhà giáo. Vì vậy, vấn đề xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo được thể hiện khá sớm trong tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước.

Trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, vai trò quan trọng và vị thế đặc biệt của nhà giáo được khẳng định nhiều lần. Phát biểu tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (10/1964), Người đã khẳng định: “Còn gì vẻ vang hơn nghề đào tạo những thế hệ sau này tích cực góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất... Nếu không có thầy giáo dạy dỗ cho con em nhân dân, thì làm sao mà xây dựng chủ nghĩa xã hội được? Vì vậy, nghề thầy giáo rất là quan trọng, rất là vẻ vang”(4). Sự vẻ vang của nghề giáo và vai trò quan trọng của người thầy được Bác nhắc lại nhiều lần trong các ngữ cảnh khác nhau: “Nhiệm vụ giáo dục rất quan trọng và vẻ vang, vì nếu không có thầy giáo thì không có giáo dục... Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế, văn hóa”; “Có gì vẻ vang hơn là nghề đào tạo những thế hệ sau này tích cực góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản?”(5). Có thể coi mỗi lời phát biểu của Người vừa là lời ghi nhận, động viên, vừa là yêu cầu, trọng trách lớn lao đặt ra đối với đội ngũ nhà giáo.

Trong đường lối lãnh đạo của Đảng, tầm quan trọng và vai trò quyết định của đội ngũ nhà giáo gắn với yêu cầu về chất lượng giáo dục và mục tiêu phát triển nguồn nhân lực luôn được khẳng định: “Giáo viên là nhân tố quyết định chất lượng của giáo dục và được xã hội tôn vinh”(6); “Nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là lực lượng nòng cốt có vai trò quan trọng”. Đặc biệt, Đảng ta đã sớm yêu cầu hoàn thiện hành lang pháp lý để phát triển đội ngũ nhà giáo: “Sớm xây dựng chính sách sử dụng và tôn vinh các nhà giáo, cán bộ quản lý giỏi, có công lao lớn trong sự nghiệp giáo dục, đào tạo”(7); đặc biệt, từ năm 2004, Đảng đã ra chỉ thị về xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, trong đó xác định “Nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là lực lượng nòng cốt có vai trò quan trọng” và đặt ra nhiệm vụ ban hành luật giáo viên(8); đến Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Đảng ta tiếp tục đặt ra nhiệm vụ “sửa đổi, bổ sung pháp luật về công chức, viên chức, đội ngũ nhà giáo và pháp luật có liên quan”(9).

**Cơ sở pháp lý**

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành đối với nhà giáo có số lượng lớn(10); cơ bản thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo nói chung, đội ngũ nhà giáo nói riêng. Phạm vi điều chỉnh của các văn bản bao quát hầu hết các vấn đề về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm, tiêu chuẩn, chính sách, cơ chế đãi ngộ và tôn vinh nhà giáo, tạo hành lang pháp lý cho việc xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo.

Trước hết, nhà giáo công tác tại các cơ sở giáo dục công lập là viên chức, được điều chỉnh bởi quy định của Luật Viên chức liên quan đến quyền, nghĩa vụ, việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập. Thẩm quyền quản lý đội ngũ nhà giáo công lập thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Là người lao động, nhà giáo công lập và nhà giáo tại các trường tư thục, dân lập chịu sự điều chỉnh chung bởi các quy định của Bộ luật Lao động và hệ thống văn bản hướng dẫn liên quan đến các quan hệ về lao động (quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động; việc tuyển dụng, quản lý lao động; chế độ làm việc; chế độ đãi ngộ...). Đội ngũ này còn chịu tác động bởi quy định của Luật Bảo hiểm xã hội liên quan đến chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội; quy định của Luật Công đoàn liên quan đến quyền gia nhập và hoạt động công đoàn của người lao động.

Về chuyên môn, nhà giáo chịu sự điều chỉnh bởi các đạo luật về giáo dục(11) và hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành liên quan. Ngoài ra, một số đạo luật chuyên ngành khác cũng có quy phạm điều chỉnh đối tượng này như Luật Thể dục thể thao, Luật Người khuyết tật, Luật Thi đua khen thưởng...

Nhìn chung, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành đối với nhà giáo cơ bản được ban hành đầy đủ, phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với đội ngũ nhà giáo. Phạm vi điều chỉnh của các văn bản thể hiện cơ bản các vấn đề về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm, tiêu chuẩn, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, sử dụng, quản lý, cơ chế đãi ngộ và tôn vinh nhà giáo. Tuy nhiên, so với yêu cầu thực tiễn vẫn bất cập như thiếu sự đồng bộ về chính sách; còn những khoảng trống pháp lý trong quản lý, xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, nhất là đối với nhà giáo tư thục, dân lập, nhà giáo có yếu tố nước ngoài(12). Các quan hệ về nhà giáo vẫn chịu sự chi phối bởi nhiều văn bản quy phạm, có sự đan xen giữa quản lý ngành, lĩnh vực và quản lý theo địa bàn, lãnh thổ; sự phân cấp từ trung ương đến địa phương; khó tránh khỏi chồng chéo về nội dung, thẩm quyền tổ chức thực hiện; nhiều quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật chưa thực sự phù hợp với tính chất đặc thù của hoạt động nghề nghiệp nhà giáo(13). Điều này khiến nhà giáo bị hạn chế cơ hội tiếp cận chính sách, còn các cơ quan quản lý khó khăn trong tuyển dụng, sử dụng, điều động, thuyên chuyển nhà giáo ở các cấp học và trình độ đào tạo.

**Cơ sở thực tiễn**

Theo số liệu từ Bộ Giáo dục và Đào tạo, cả nước hiện có khoảng 1,5 triệu nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đang làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập ở các cấp học và trình độ đào tạo(14). Số lượng nhà giáo công tác tại các cơ sở giáo dục công lập chiếm tỉ lệ đông nhất trong tổng số viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập của cả nước (khoảng trên 70%); số lượng nhà giáo công tác tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, trường có yếu tố nước ngoài có sự phát triển đáng kể về quy mô.

Hoạt động nghề nghiệp của nhà giáo mang tính chất đặc thù, có phạm vi ảnh hưởng lớn, tác động mạnh mẽ đến việc hình thành và phát triển nhân cách, năng lực, phẩm chất của người học; do vậy, đội ngũ nhà giáo luôn giữ vai trò quan trọng, quyết định chất lượng giáo dục và góp phần phát triển nguồn nhân lực cho đất nước. Tuy nhiên, vai trò, vị thế của nhà giáo và vấn đề phát triển đội ngũ nhà giáo còn một số bất cập do chưa có một hành lang pháp lý đủ mạnh.

Chẳng hạn như vấn đề cơ cấu đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông còn mất cân đối; lộ trình tinh giản biên chế theo yêu cầu chung chưa phù hợp đặc điểm nghề nhà giáo là dạy học, giáo dục theo cấp học, môn học. Việc coi nhà giáo ngoài công lập như người lao động bình thường và chịu sự điều chỉnh bởi các quy định của Bộ luật Lao động là không phù hợp; việc giao thoa giữa quản lý ngành và quản lý theo địa bàn, lãnh thổ như quy định của pháp luật hiện hành đã tạo ra những bất cập trong công tác quản lý, phát triển đội ngũ nhà giáo. Việc thực hiện, tuyển dụng, bố trí, điều động giáo viên tại các địa phương, cơ sở giáo dục theo Luật Viên chức còn nhiều khó khăn. Tác động của mặt trái kinh tế thị trường đã ảnh hưởng tiêu cực tới môi trường làm việc của nhà giáo, ít nhiều giảm động lực phấn đấu và tình yêu nghề ở một bộ phận nhà giáo. Bên cạnh vấn đề thiếu cơ chế thu hút người giỏi thi tuyển vào ngành sư phạm dẫn tới khan hiếm nguồn cung bảo đảm chất lượng là tình trạng giáo viên bỏ việc gia tăng ở một số địa phương do vô số áp lực bởi yêu cầu đổi mới, tinh giản biên chế, thu nhập không bảo đảm…

Những bất cập trên cho thấy sự cần thiết của việc thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về vai trò, vị trí của nhà giáo; hệ thống hóa các quy định pháp lý hiện hành vào một dự án luật chuyên ngành nhằm khắc phục sự thiếu đồng bộ trong cơ chế, chính sách; tạo khung khổ, môi trường pháp lý đầy đủ, thuận lợi để khẳng định vị thế, phát huy vai trò quan trọng của đội ngũ nhà giáo.

**Một số vấn đề cần thể chế hóa để phát huy vai trò, vị thế nhà giáo**

*Định danh nhà giáo một cách tường minh*

Theo quy định của Luật Giáo dục, khái niệm nhà giáo được dùng để chỉ những người “làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong cơ sở giáo dục”, có vai trò “quyết định trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục, có vị thế quan trọng trong xã hội, được xã hội tôn vinh”; nhà giáo giảng dạy ở cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục khác và nhà giáo giảng dạy các trình độ sơ cấp, trung cấp được gọi là giáo viên; nhà giáo giảng dạy các trình độ từ cao đẳng trở lên được gọi là giảng viên(15). Tuy nhiên, việc định danh nhà giáo chưa có sự thống nhất(16); chưa có quy định cụ thể về hoạt động nghề nghiệp để làm rõ vị thế, vai trò của nhà giáo, giúp xã hội nhìn nhận, đánh giá đúng đắn và dành cho nhà giáo sự tôn trọng, tôn vinh, bảo vệ xứng đáng.

Với tư cách là đạo luật chuyên ngành sâu điều chỉnh đối tượng là nhà giáo, Luật Nhà giáo cần định danh nhà giáo một cách tường minh gắn với đặc thù hoạt động nghề nghiệp ở các cấp học, trình độ đào tạo và các loại hình cơ sở giáo dục công lập, ngoài công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Việc định danh rõ đối tượng nhà giáo gắn với đặc thù hoạt động nghề nghiệp là cơ sở để xác định một cách đầy đủ vai trò của nhà giáo; cũng là căn cứ để thực hiện chuẩn hóa đội ngũ và đề xuất các quy định chế độ, chính sách đối với nhà giáo. Việc định danh đầy đủ và tường minh sẽ giúp quản lý nhà giáo được thống nhất, bảo đảm công bằng, chính xác trong thực hiện chính sách cho đối tượng cũng như góp phần quản lý chất lượng đội ngũ nhà giáo, tạo sự bình đẳng giữa nhà giáo công lập và nhà giáo ngoài công lập.

*Cần rà soát, thống nhất quy định về chuẩn nhà giáo*

Về cơ bản, chuẩn nhà giáo của nhà giáo ở các cấp học, trình độ đào tạo hiện đã được điều chỉnh bởi quy định của các luật về giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành; bao gồm yêu cầu nhà giáo phải có nhân thân rõ ràng; có phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt; đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm; có sức khỏe đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp. Nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập còn phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định đối với viên chức theo quy định của Luật Viên chức.

Tuy nhiên, quy định về chuẩn nghề nghiệp của nhà giáo đang rải rác ở nhiều văn bản, chưa có sự đồng bộ, thống nhất: chuẩn nghề nghiệp nhà giáo mầm non, phổ thông được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT (đối với mầm non) và Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT (đối với phổ thông) của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chuẩn nhà giáo giáo dục nghề nghiệp thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; nhà giáo là trợ giảng, giảng viên trong các trường cao đẳng sư phạm và các cơ sở giáo dục đại học chưa có quy định hướng dẫn về chuẩn nghề nghiệp.

Luật Nhà giáo cần thể chế hóa một cách đồng bộ, thống nhất chuẩn nghề nghiệp đối với nhà giáo, bao gồm những chuẩn chung về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, yêu cầu về năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm; vừa thể hiện được những chuẩn đặc thù của nhà giáo ở từng cấp học, trình độ đào tạo, phương thức đào tạo, từ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên đến giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học. Chuẩn nhà giáo cần được áp dụng chung cho cả đối tượng nhà giáo công lập và ngoài công lập.

*Quy định quyền và nghĩa vụ của nhà giáo trên tinh thần đề cao đạo đức nhà giáo và tôn vinh nghề dạy học*

Nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ của nhà giáo hiện đang quy định trong các đạo luật chuyên ngành về giáo dục(17). Riêng nhà giáo công lập cùng lúc tuân thủ thêm quy định về quyền, nghĩa vụ của viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Luật Viên chức.

Tuy nhiên, dù quyền, nghĩa vụ của nhà giáo đã được thể chế hóa với mức độ chi tiết của các “quyền” hay “quyền hạn” hoặc “nhiệm vụ” tùy theo từng đạo luật, nhưng so với yêu cầu thực tiễn, các quy định còn chung chung, kèm theo chế tài không đủ mạnh nên chưa thực sự bảo đảm được quyền và nghĩa vụ của người thầy trước những tác động tiêu cực của mặt trái nền kinh tế thị trường. Trên thực tế, thời gian gần đây, một số vụ việc xúc phạm danh dự nhà giáo hoặc nhà giáo vi phạm chuẩn mực, vi phạm đạo đức đã ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường giáo dục, giảm sút uy tín, hình ảnh của người thầy, gây bức xúc trong dư luận xã hội. Khi môi trường học đường không thực sự an toàn, khi nhà giáo không thực hiện tốt nghĩa vụ của mình cũng như không được bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp thì tất yếu không thể có được hiệu quả, chất lượng giáo dục.

Do vậy, Luật Nhà giáo cần xác định các quyền và trách nhiệm của giáo viên; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ trong quá trình làm việc, bao gồm các vấn đề như tiền lương, điều kiện làm việc, thăng tiến nghề nghiệp, được đối xử công bằng, không bị phân biệt đối xử; giúp nhà giáo duy trì động lực phấn đấu và cam kết gắn bó với nghề nghiệp, từ đó có thể cải thiện hiệu quả giảng dạy và học tập tốt.

Quy định về chế độ đãi ngộ tương xứng vai trò, vị thế nhà giáo Chế độ đãi ngộ đối với nhà giáo được quy định khá rõ trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Theo đó, nhà giáo là viên chức “được trả lương tương xứng với vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp” (khoản 1 Điều 12 Luật Viên chức); “được xếp lương phù hợp với vị trí việc làm và lao động nghề nghiệp; được ưu tiên hưởng phụ cấp đặc thù nghề theo quy định của Chính phủ” (Điều 76 Luật Giáo dục).

Hiện nay, nhà giáo là viên chức được xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với viên chức(18); được thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn và được hưởng các chế độ phụ cấp lương theo vị trí công việc đảm nhận; được hưởng các chế độ đặc thù khi công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn(19). Ngoài ra, nhà giáo còn được hưởng chế độ áp dụng riêng gồm phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập, các trường chuyên biệt; phụ cấp thâm niên nhà giáo; được trả lương tăng thêm với mức độ chi trả tùy theo mức độ tự chủ của cơ sở giáo dục thực hiện tự chủ về tài chính(20).

Mặc dù các quy định được ban hành tương đối đầy đủ, được thực hiện ổn định trong thời gian qua song quy định về chế độ, chính sách cho nhà giáo còn bộc lộ bất cập. Thang bảng lương, hệ số lương hiện nay chủ yếu gắn với thâm niên công tác, chưa gắn với trình độ nghiệp vụ chuyên môn, tính chất, hiệu quả công việc, vị trí việc làm. Mức lương và phụ cấp còn thấp, nhất là đối với nhà giáo trẻ mới vào nghề, chưa tạo được động lực khuyến khích nhà giáo tập trung phát triển chuyên môn nghề nghiệp, nâng cao hiệu quả, chất lượng công việc.

Để khắc phục những bất cập trên, phát huy tốt vai trò, vị thế nhà giáo, Luật Nhà giáo cần quy định chính sách lương của nhà giáo đúng tinh thần được ưu tiên xếp cao nhất trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp; được có thêm ưu đãi, phụ cấp theo nghề, theo khu vực địa bàn, đối tượng ưu tiên; phụ cấp thâm niên theo quy định của Chính phủ. Nghiên cứu xây dựng chế độ phân phối thu nhập, cơ hội tăng lương đối với nhà giáo có thành tích cao; quy định cụ thể về môi trường làm việc mang tính chuyên nghiệp, bảo đảm an toàn. Xây dựng các chế độ, chính sách cho nhà giáo ngoài công lập bảo đảm tương quan giữa khu vực công lập và ngoài công lập.

*Quy định về khen thưởng, kỷ luật đối với nhà giáo*

Việc đánh giá, thi đua, khen thưởng nhà giáo hiện đang thực hiện theo Luật Thi đua khen thưởng, Luật Viên chức (đối với nhà giáo công lập) và các luật chuyên ngành về giáo dục. Để tôn vinh các nhà giáo có nhiều đóng góp, cống hiến cho sự nghiệp giáo dục, Luật Thi đua khen thưởng năm 2022 đã bổ sung, mở rộng đối tượng được xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”.

Tuy nhiên, công tác này cũng còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế. Cơ chế đánh giá nhà giáo còn phức tạp, hình thức, chưa tạo động lực để nhà giáo nỗ lực phấn đấu. Nhà giáo ở các cơ sở giáo dục công lập hiện phải thực hiện song song hai hình thức đánh giá: đánh giá viên chức và đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp; trong khi đó, nhà giáo ngoài công lập chỉ chịu sự đánh giá về chất lượng, hiệu suất lao động bởi cơ sở giáo dục (căn cứ theo quy định về chuẩn nhà giáo). Việc xét duyệt danh hiệu thi đua mới tập trung chủ yếu vào đội ngũ nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập, chưa quan tâm tới đội ngũ ngoài công lập cũng như nhà giáo trong các trường chuyên biệt, trường thuộc lực lượng vũ trang, trường của tổ chức chính trị...

Do vậy, Luật Nhà giáo cần nghiên cứu, quy định rõ ràng về tiêu chuẩn, quy trình đánh giá, khen thưởng, kỷ luật nhà giáo; gắn kết quả đánh giá, khen thưởng với chế độ đãi ngộ (như nâng lương trước thời hạn, thưởng hiệu suất làm việc…) để động viên, khuyến khích nhà giáo tận tâm cống hiến. Thiết lập cơ chế đánh giá nhà giáo theo chuẩn; nghiên cứu quy định cơ chế tôn vinh đột xuất, đặc thù; tạo cơ chế để huy động sự tham gia của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tha gia ủng hộ phát triển nhà giáo. Về kỷ luật, cũng nên quy định dựa trên nguyên tắc tôn trọng nhà giáo; thể chế hóa rõ nguyên tắc xử lý kỷ luật, hình thức kỷ luật, thẩm quyền xử lý kỷ luật và thời hiệu xử lý kỷ luật phù hợp với từng hình thức kỷ luật và hành vi vi phạm.

**Lời kết**

Đối với mỗi quốc gia, mỗi nền giáo dục, giáo viên luôn là yếu tố cơ bản của quá trình giáo dục, là điều kiện tiên quyết để bảo đảm hiệu quả và chất lượng giáo dục. Chính phẩm chất và năng lực của đội ngũ giáo viên tạo ra sự khác biệt về kết quả giáo dục giữa trường, giữa các vùng miền và giữa các quốc gia. Có thể nói, thành công của một nền giáo dục phụ thuộc yếu tố quyết định chính là đội ngũ giáo viên; do đó, khi phát triển chính sách và chiến lược giáo dục, dù ngắn hạn hay dài hạn, các nhà hoạch định đều quan tâm đến vấn đề phát triển và quản lý đội ngũ giáo viên.

Việc xây dựng Luật Nhà giáo có một ý nghĩa hết sức đặc biệt nhằm nâng cao vị thế, vai trò của nhà giáo; tạo hành lang pháp lý vững chắc và toàn diện để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhà giáo; tạo cơ hội cho nhà giáo yên tâm công tác, yêu nghề, tâm huyết trách nhiệm với nghề và có những đóng góp tốt hơn cho ngành, cho đất nước.

Luật Nhà giáo cần thể hiện sự bình đẳng trong quy định chính sách dành cho nhà giáo, bất kể là nhà giáo ở hệ thống giáo dục công lập hay hệ thống ngoài công lập. Cho dù môi trường nào, nhà giáo đều đang làm công việc giáo dục và đào tạo, như vậy họ đều phải bình đẳng và được hưởng các chế độ, chính sách, phúc lợi xã hội bình đẳng như nhau.

Nghề giáo không phải chỉ là một nghề lao động đơn thuần, mà còn mang “sứ mệnh” đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho tương lai đất nước. Quy định về nhà giáo không chỉ trên khuôn khổ pháp luật mà còn cả trên khía cạnh tư tưởng, tinh thần, giá trị đạo đức; tạo nên sự cao quý và tôn vinh nghề dạy học. Vì vậy, rất cần được thể chế hóa bằng pháp luật thông qua việc ban hành các quy tắc ứng xử, các tiêu chí về chuẩn nhà giáo; bảo đảm tính toàn diện, tính đồng bộ, tính thống nhất; phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của Việt Nam và xu thế hội nhập quốc tế trong hiện tại và tương lai.

|  |
| --- |
| (1) Nghị quyết số 129/2024/QH15 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025; điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024.  (2) Nghị quyết số 95/NQ-CP của Chính phủ ngày 07/7/2023 về Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 6/2023 của Chính phủ.  (3) Tờ trình số 864/TTr-BGDĐT ngày 19/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về dự án Luật Nhà giáo.  (4) Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H.2011, tập 14, tr 402-403.  (5) Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H.2011, tập 10, tr 345.  (6) Nghị quyết Hội nghị lần thứ Hai, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII.  (7) Kết luận số 14-KL/TW, ngày 26/7/2002 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khoá VIII, phương hướng phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ từ nay đến năm 2005 và đến năm 2010.  (8) Chỉ thị số 40/2004/CT-TW ngày 15/6/2024 của Ban Chấp hành Trung ương về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.  (9) Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ Sáu, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.  (10) Hiện có khoảng hơn 220 văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có 16 văn bản luật/bộ luật, 55 nghị định của Chính phủ, 10 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 18 thông tư liên tịch và 121 thông tư quy định về nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục hiện đang còn hiệu lực thi hành (Nguồn: Báo cáo kết quả khảo sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về nhà giáo của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội năm 2024).  (11) Gồm Luật Giáo dục, Luật Giáo dục nghề nghiệp và Luật Giáo dục đại học.  (12) Thiếu cơ chế pháp lý thực hiện điều động, thuyên chuyển nhà giáo, cho phép nhà giáo dạy liên trường; thiếu quy định về quản lý nhà giáo là người nước ngoài tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học tại Việt Nam; chế độ tiền lương đối với nhà giáo ngoài công lập; cơ chế bảo vệ nhà giáo…  (13) Quy định về ưu tiên xét tuyển không qua cạnh tranh đối với sinh viên sư phạm được đào tạo theo cơ chế đặt hàng (khoản 4 Điều 7 Nghị định số 116/2020/NĐ-CP) khó khả thi do không phù hợp quy định về tuyển dụng viên chức nhà giáo theo phương thức thi tuyển hoặc xét tuyển cạnh tranh (Nghị định số 115/2020/NĐ-CP).  (14) Giáo dục mầm non có 373.226 người, cấp tiểu học có 419.008 người, cấp THCS có 314.562 người, cấp THPT có 150.276 người, giáo dục thường xuyên có 11.651 người, giáo dục nghề nghiệp có 104.586 người và giáo dục đại học có 73.980 người.  (15) Khoản 1, khoản 3 Điều 66 Luật Giáo dục.  (16) Luật Giáo dục nêu khái niệm nhà giáo, giáo viên, giảng viên; Luật Giáo dục nghề nghiệp chỉ phân biệt tên gọi giáo viên (giảng dạy trình độ sơ cấp, trung cấp) và giảng viên (giảng dạy trình độ cao đẳng); phân biệt nhà giáo theo chuyên môn giảng dạy, gồm nhà giáo dạy lý thuyết, nhà giáo dạy thực hành và nhà giáo dạy tích hợp (cả lý thuyết và thực hành); Luật Giáo dục đại học chỉ đưa ra quy định chức danh giảng viên giáo dục đại học gồm trợ giảng, giảng viên, giảng viên chính, phó giáo sư và giáo sư.  (17) Điều 69-71 Mục 2, Chương IV Luật Nhà giáo; Điều 55 Luật Giáo dục nghề nghiệp; Điều 55 Luật Giáo dục đại học.  (18) Bảng 3, ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.  (19) Gồm: phụ cấp thu hút, phụ cấp công tác lâu năm, trợ cấp lần đầu, trợ cấp tiền mua và vận chuyển nước ngọt và sạch; trợ cấp một lần khi chuyển công tác khỏi vùng đặc biệt khó khăn hoặc nghỉ hưu; thanh toán tiền tàu xe; trợ cấp tham quan, học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; phụ cấp ưu đãi theo nghề; phụ cấp dạy tiếng dân tộc thiểu số (Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 21/6/2021).  (20) Quy định tại các văn bản: Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ; Nghị định số 71/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. |

|  |
| --- |
| **Tài liệu tham khảo**  1. Nghị quyết số 02-NQ/HNTW ngày 24/12/1996, Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000.  2. Kết luận số 14-KL/TW ngày 26/7/2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII, phương hướng phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ từ nay đến năm 2005 và đến năm 2010.  3. Chỉ thị số 40/2004/CT-TW ngày 15/6/2004 của Ban Chấp hành Trung ương về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.  4. Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ Sáu, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.  5. Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, H. 2011, tập 10, tập 14.  6. Luật Giáo dục.  7. Luật Giáo dục đại học.  8. Luật Giáo dục nghề nghiệp. |

**Tác giả: TS. NGUYỄN THỊ MAI HOA,** *Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội*

Nguồn: https://lsvn.vn/hoan-thien-hanh-lang-phap-ly-de-phat-huy-vai-tro-vi-the-nha-giao-va-van-de-dat-ra-doi-voi-luat-nha-giao-1727460348-a147751.html